

Số: 26/SKHCN –QLKH
V/v đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa
học và công nghệ tỉnh Vĩnh Long
năm 2019 - 2020

Vĩnh Long , ngày 07 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: - Các tổ chức, cá nhân, Doanh nghiệp ,
- Các Sở, Ban, Ngành Tỉnh,
- UBND các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện kế hoạch xác định nhiệm vụ KH&CN hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long thông báo đến các tổ chức, cá nhân **trong và ngoài tỉnh**; các Sở, Ban, Ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Doanh nghiệp trong tỉnh, tham gia đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Vĩnh Long năm 2019-2020.

Việc xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Vĩnh Long **cần lưu ý các định hướng** ưu tiên nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Vĩnh Long năm 2019 - 2020, cụ thể như sau:

a) Lĩnh vực Nông nghiệp – phát triển nông thôn:

Bám sát đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020. Ưu tiên chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, hướng tới phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất các sản phẩm sạch, hữu cơ, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng cường áp dụng cơ giới hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất. Sản phẩm ưu tiên: Lúa, khoai Lang, cây có múi (Bưởi, cam Sành), Chôm chôm, Nhãn, Thanh long, cá Tra, cá Đieu Hồng , Bò, Heo .

Tập trung :

- Đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu và phát triển toàn diện các đối tượng cây, con chủ lực.

- Nghiên cứu ứng dụng các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, gắn kết sản xuất với tiêu thụ các mặt hàng nông sản của tỉnh; nghiên cứu các loại giống cây, con mới thích ứng với biến đổi khí hậu (hạn hán, xâm nhập mặn,...);

- Nghiên cứu ứng dụng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao; sản xuất các sản phẩm sạch, hữu cơ, an toàn vệ sinh thực phẩm.

b) Lĩnh vực Công thương:

Ưu tiên ứng dụng công nghệ tiên tiến, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, công nghệ sạch, nâng cao năng suất chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm nông sản; Ứng dụng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nông sản của Tỉnh; hỗ trợ thực hiện chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Tập trung :

- Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chế biến và bảo quản nông sản sau thu hoạch; Giải pháp phát triển chuỗi giá trị sản phẩm khoai lang (Bình Tân).

- Nghiên cứu các giải pháp ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ;

- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp thu hút vốn đầu tư và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, hướng đến mục tiêu xây dựng thành phố Vĩnh Long trở thành đô thị loại 2 trực thuộc tỉnh; giải pháp công nghệ xây dựng thành phố thông minh.

- Nghiên cứu ứng dụng các các giải pháp đẩy mạnh các loại hình dịch vụ: dịch vụ công, dịch vụ phục vụ phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Long; Giải pháp khai thác tốt tiềm năng và phát triển các mô hình du lịch ở tỉnh Vĩnh Long;

- Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ của tỉnh gắn với phát triển du lịch, nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm.

c) Lĩnh vực Y, Dược - Chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Tập trung nghiên cứu ứng dụng các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; xây dựng bệnh viện thông minh; giải pháp hạn chế sự phát triển của các bệnh không lây; giải pháp đảm bảo công bằng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân; nghiên cứu ứng dụng giải pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong cộng đồng; giải pháp khai thác sử dụng, bảo tồn và phát triển cây dược liệu tỉnh Vĩnh Long.

d) Lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn:

Ưu tiên những nhiệm vụ KH&CN nhằm cung cấp các luận cứ khoa học, giải pháp khoa học công nghệ cho lãnh đạo Tỉnh ban hành cơ chế, giải pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội chung của Tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn 2030, đặc biệt góp phần phát triển tỉnh Vĩnh Long đạt Khá vào năm 2020 trong vùng ĐBSCL: Tập trung nghiên cứu ứng dụng giải pháp nâng cao hiệu quả lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền các cấp; nghiên cứu giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nghiên cứu giải pháp đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; nghiên cứu giải pháp/ mô hình phòng chống tội phạm trong cộng đồng; nghiên cứu ứng dụng giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa lịch sử tỉnh Vĩnh Long; ...

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long đề nghị các tổ chức, cá nhân, các Sở Ban Ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Doanh nghiệp, quan tâm và đề xuất đặt hàng những nhiệm vụ KH&CN thiết thực, mang tính ứng dụng cao, đóng góp vào hoạt động khoa học và công nghệ và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*thực hiện theo mẫu: A1- ĐXNV, A2- ĐXNV, A3- ĐXNV*) đề nghị gửi về Sở khoa học và công nghệ tỉnh Vĩnh Long trước ngày **15/3/2019**.

(các biểu mẫu có tại trang thông tin điện tử của Sở khoa học và công nghệ tỉnh Vĩnh Long - skhcn.vinhlong.gov.vn).

Nơi nhận: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long, số 111 đường Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (ngoài *văn bản giấy vui lòng gửi kèm file điện tử qua email để thuận lợi cho công tác tổng hợp*, Email: qlkhvinhlong2012@gmail.com, số ĐT: 02703.827201).

Trân trọng kính chào ./.

Nơi nhận:

- Như trên (danh sách);
- TT.TU, HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh (báo cáo);
- Trung tâm TT và TKKHCN (đăng Website);
- Lưu: VT, QLKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đã ký: Nguyễn Trọng Danh

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH VĨNH LONG
(Dùng cho đề tài hoặc đề án khoa học)

1. Tên đề tài / đề án:
2. Căn cứ đề xuất:
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...
4. Mục tiêu:
5. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
6. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:
9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
10. Thông tin liên hệ của tổ chức, cá nhân đề xuất:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

Mẫu A2-ĐXNV
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH VĨNH LONG
(Dùng cho dự án SXTN)**

1. Tên dự án SXTN:
2. Xuất xứ hình thành (*Từ một trong các nguồn sau: Kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao từ nước ngoài v.v... có khả năng ứng dụng*)
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh; tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...
4. Mục tiêu:
5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả:
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt:
7. Nhu cầu thị trường (*Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án*)
8. Dự kiến tổ chức cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:
10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra (*Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án*)
11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
12. Thông tin liên hệ của tổ chức, cá nhân đề xuất:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

Mẫu A3-ĐXNV
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH VĨNH LONG
(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)

1. Tên dự án dự án khoa học và công nghệ (KH&CN):
2. Xuất xứ hình thành: *(Nêu rõ nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*
3. Tính cấp thiết; tầm quan trọng phải thực hiện ở cấp tỉnh, Mức độ tác động đến phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương v.v...
4. Mục tiêu:
5. Nội dung KH&CN chủ yếu *(Mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một đề tài hoặc dự án SXTN)*
6. Yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt:
7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:
8. Yêu cầu về mặt thời gian thực hiện:
9. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:
10. Dự kiến nhu cầu kinh phí:
11. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả: *(Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)*

12. Dự kiến hiệu quả của Dự án KH&CN :

12.1 Hiệu quả kinh tế - xã hội: *(Cần làm rõ đóng góp của Dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)*

12.2 . Hiệu quả về khoa học và công nghệ: *(Tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)*

13. Thông tin liên hệ của tổ chức, cá nhân đề xuất:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 6 trang giấy khổ A4.*